

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC,
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:106/2019/HNGĐ-ST
Ngày 23 tháng 4 năm 2019
Vv ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY PHƯỚC, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Quý Phúc

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Vĩnh Mậu

2. Bà Phạm Thị Tuyết Mai

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Mai là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Quang - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 291/2018/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2018 về việc “ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 414/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21 tháng 3 năm 2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 541/2019/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Lê Thị G, sinh năm 1987; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

Bị đơn: Anh Trần Anh T, sinh năm 1978; (có mặt)

Địa chỉ: Thôn V1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 11 năm 2018, các bản khai và tại phiên Tòa hôm nay nguyên đơn chị Lê Thị G trình bày: Chị và anh Trần Anh T tìm hiểu khoảng 02 năm và tự nguyện đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định vào ngày 23/02/2007. Sau khi kết hôn, vợ chồng chị sống tại nhà riêng ở thôn V, thị trấn D và cùng buôn bán quần áo tại chợ.

Vợ chồng chị sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T cờ bạc, về nhà đánh đập vợ con, gần đây nhất là vào ngày 29/10/2018 anh chửi bới và đánh chị phải nhập viện. Việc mâu thuẫn của vợ chồng chị đã được hai bên gia đình và chính quyền địa phương tổ chức hòa giải nhưng không có kết quả. Nay xét thấy không còn tình cảm với anh T nên chị yêu cầu được ly hôn với anh Trần Anh T.

Về con chung: Chị và anh T có 02 con chung tên là Trần Ngọc Trâm A1, sinh ngày 28/5/2008 và Trần Ngọc Bảo A2, sinh ngày 05/6/2011, hiện nay 02 con đang sống cùng với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh T thì chị yêu cầu được nuôi 02 con và yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi mỗi con 1.000.000đ mỗi tháng. Tại phiên tòa chị G rút yêu cầu, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Chị và anh T tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

* Theo bản tự khai ngày 17 tháng 12 năm 2018 và tại phiên tòa hôm nay, bị đơn là anh Trần Anh T trình bày: Anh thống nhất với lời khai của chị Lê Thị G về quá trình tìm hiểu và đi đến hôn nhân, về tình trạng hôn nhân và con chung. Theo anh thì nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng anh là do chị G ngoại tình, hẹn hò với người đàn ông khác và cố tình nộp đơn ly hôn để chiếm đoạt tài sản của anh. Chị G nộp đơn xin ly hôn, anh không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn.

Về con chung: Anh và chị G có 02 con chung tên là Trần Ngọc Trâm A1, sinh ngày 28/5/2008 và Trần Ngọc Bảo A2, sinh ngày 05/6/2011, hiện nay 02 con đang sống cùng với anh chị. Nếu Tòa giải quyết ly hôn, anh yêu cầu nuôi cháu Trần Ngọc Trâm A1 và yêu cầu chị G nuôi cháu Trần Ngọc Bảo A2, không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con. Tại Tòa anh yêu cầu được nuôi 02 con và không yêu cầu chị G cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ: Anh và chị G tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết. Anh chị không có nợ chung.

Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Phước tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Về việc tuân thủ quy định tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tuân thủ đúng và đầy đủ các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Nguyên đơn, bị đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Về hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G và anh T; Về con chung: Giao cháu Trâm A1 cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Bảo A2 cho chị G nuôi dưỡng; không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Chị Lê Thị G khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án mà bị đơn là anh Trần Anh T cư trú tại thôn V1, thị trấn D, huyện T, tỉnh Bình Định nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị G và anh T tự nguyện đăng ký kết hôn ngày 23 tháng 02 năm 2007 tại Ủy ban nhân dân thị trấn Diêu Trì, huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định nên hôn nhân giữa chị G và anh T là hợp pháp. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh T không đồng ý ly hôn nhưng tại phiên tòa anh T đồng ý ly hôn. Xét thấy các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn, việc thỏa thuận không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội nên áp dụng Điều 51, 55 của Luật Hôn nhân và gia đình, công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị G và anh T.

[3] Về con chung: Chị G và anh T có 02 con chung tên là Trần Ngọc Trâm A1, sinh ngày 28/5/2008 và Trần Ngọc Bảo A2, sinh ngày 05/6/2011. Tại phiên tòa, chị G và anh T đều yêu cầu nuôi 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Xem xét nguyện vọng các con và điều kiện trực tiếp nuôi con của anh T, chị G Hội đồng xét xử thấy rằng: Chị G và anh T đều chưa có nhà ở và công việc buôn bán cũng không đủ khả năng nuôi dạy cả 02 con cùng lúc. Mặt khác, cháu Trâm A1 có nguyện vọng được sống cùng với ba, cháu Bảo A2 có nguyện vọng được sống cùng với mẹ nên việc giao con cho cả anh T và chị G chăm sóc, giáo dục là đảm bảo nguyện vọng, quyền lợi về mọi mặt của các cháu và phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân gia đình nên tuyên giao cháu Trần Ngọc Trâm A1 cho anh T nuôi dưỡng, giao cháu Trần Ngọc Bảo A2 cho chị G nuôi dưỡng. Cả hai bên đều không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tòa không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ: Chị G và anh T đều không có yêu cầu giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị G phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; các Điều 51, 55, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội,

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Lê Thị G và anh Trần Anh T.

2. Giao con chung là cháu Trần Ngọc Trâm A1, sinh ngày 28/5/2008 cho anh Trần Anh T chăm sóc, nuôi dưỡng. Giao con chung là cháu Trần Ngọc Bảo A2, sinh ngày 05/6/2011 cho chị Lê Thị G chăm sóc, nuôi dưỡng. Cả hai bên tự nguyện không yêu cầu cấp dưỡng.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở; nhưng không được lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc làm ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Các bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, cũng như việc cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Chị Lê Thị G phải chịu 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn nhưng được khấu trừ vào 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí mà chị G đã nộp theo biên lai thu tiền số 0002648 ngày 05 tháng 12 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tuy Phước, tỉnh Bình Định.

Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Tuy Phước;
- CC THADS H.Tuy Phước;
- UBND tt.Diêu Trì, H.Tuy Phước;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM THẨM
PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Quý Phúc